TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-PT
Ngày 14-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2022/HS-PT, ngày 17 tháng 8 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ và bị cáo Trần Thị R đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Lê Thị Đ**, sinh năm 1972, tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ê, sinh năm 1935 và bà Lê Thị C, sinh năm 1940; có chồng tên Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 (đã chết) và 04 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: 01, vào ngày 07/7/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc số tiền 7.500.000 đồng; nhân thân: Xấu, vào ngày 26/6/2022 bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2022 đến ngày 24/5/2022 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Trần Thị R**, sinh năm 1958, tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Lê Thị A, sinh năm 1934 (đã chết); chồng tên Lê Văn X, sinh năm 1955 và 06 người con, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1999;

tiền án: Không; tiền sự: 01, vào ngày 05/6/2020 bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc và đánh bạc số tiền 9.000.000 đồng; nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2022 đến ngày 24/5/2022 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị R: Luật sư Trần Hoàng Q, Văn phòng luật sư L – chi nhánh Trà Vinh, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/10/2021, bị cáo Trần Thị R đến nhà bị cáo Lê Thị Đ chơi. Do muốn tìm người cùng chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, bị cáo Lê Thị Đ điện thoại cho bà Trần Thị M với nội dung kêu bà M sang nhà bị cáo Đ uống cà phê. Khi bà Trần Thị M đến nhà, bị cáo Đ đứng ra rủ bị cáo R và bà M chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Bị cáo Đ lấy ra 05 bộ bài tứ sắc, 03 cái đĩa nhựa, 06 cục lệnh, 01 chiếc chiếu lát là dụng cụ chơi đánh bài và thống nhất quá trình đánh bạc sẽ nộp tiền xâu cho bị cáo Đ.

Hình thức đánh bạc là đánh bài tứ sắc qua thể loại đánh sệp, có 03 tụ bài chính, mỗi tụ được chia 20 lá bài, riêng tụ chia bài thì 21 lá. Mỗi người chơi được cung cấp 01 cái đĩa nhựa, quá trình đánh bài thì đặt các lá bài vào đĩa. Qui ước cách tính điểm như sau: đối với lá bài tướng một lá tính 01 lệnh, ba lá bài tướng có sẵn trong tụ bài là 06 lệnh, ba lá bài tướng từ bài kéo là 04 lệnh, bốn lá bài tướng có sẵn trong tụ bài là 12 lệnh, bốn lá bài tướng từ bài kéo là 10 lệnh; bộ ba xe – pháo – ngựa là 01 lệnh; bộ ba tướng – sỹ - tượng là 02 lệnh; hai lá bài giống nhau là 01 lệnh; ba lá bài giống nhau có sẵn trong tụ bài là 03 lệnh, ba lá giống nhau từ bài kéo là 01 lệnh; bốn lá bài giống nhau có sẵn trong tụ bài là 08 lệnh, bốn lá bài giống nhau từ bài kéo là 06 lệnh.

Trong mỗi ván bài người nào hết bài rác (cây bài lẻ) trước thì người đó thắng, sau đó tính điểm để xác định số tiền cược, mỗi điểm gọi là một lệnh. Cụ thể: Tổng các lệnh từ 25 trở lên là tới quan, thắng 02 tụ còn lại mỗi tụ 20.000 đồng; tổng các lệnh từ 15 đến 24 lệnh là tới trơn, thắng 02 tụ còn lại mỗi tụ 10.000 đồng; tổng các lệnh từ 14 lệnh trở xuống là tới hố, thua 02 tụ còn lại mỗi tụ 10.000 đồng.

Hình thức tính tiền xâu: Sau mỗi ván bài thì lấy ra 01 cục lệnh, khi đủ 06 cục lệnh thì người tới trơn ở ván thứ 6 sẽ bỏ ra 5.000 đồng tiền xâu, nếu có người tới quan thì sẽ bỏ ra 5.000 đồng tiền xâu và các cục lệnh được tính lại từ đầu. Bản thân bị cáo Đ tham gia đánh bạc vẫn phải bỏ ra tiền xâu, tiền xâu được đặt cạnh các cục lệnh để trên chiếu bạc và thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đ.

Khi tham gia đánh bạc có 03 tụ bài chính bao gồm: bị cáo Lê Thị Đ, bị cáo Trần Thị R và bà Trần Thị M. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C đến nhà bị cáo Đ chơi, biết có người đánh bạc được, thua bằng tiền. Khi bị cáo Đ thua hết tiền và nghỉ chơi thì T vào tham gia thế tụ, do không hiểu luật chơi của thể loại đánh sệp nên quá trình đánh bạc T trực tiếp ngồi tụ, bị cáo Đ ngồi phía sau hướng dẫn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, trong lúc các đối tượng đang đánh bài thì bị Công an xã T kiểm tra, lập biên bản sự việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Đ phạm tội "Gá bạc" và bị cáo Trần Thị R phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời hạn tạm giam là 01 tháng 08 ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Đ 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị R 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời hạn tạm giam là 01 tháng 08 ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị R 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2022, bị cáo Lê Thị Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 05/7/2022, bị cáo Trần Thị R kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Thị Đ và bị cáo Trần Thị R thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản án sơ thẩm thể hiện, bị cáo Lê Thị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo Trần Thị R bổ sung yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù, phạt tiền và xin được hưởng án treo, các bị cáo không có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng về tội "gá bạc"; xử phạt bị cáo Trần Thị R 09 tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000 đồng về tội "đánh bạc". Kháng cáo của các bị cáo là còn trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Đ về tội "gá bạc"; xử phạt bị cáo Trần Thị R về tội "đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Việc án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đáp đúng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội đánh bạc đang gia tăng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hiện nay.

Án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ và bị cáo Trần Thị R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị R trình bày: Sau khi phạm tội thì bị cáo R đã ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo giúp cơ quan chức năng sớm giải quyết được vụ án, bị cáo là người cao tuổi, không biết chữ, nhận thức pháp luật thấp dẫn đến việc phạm tội, bị cáo nghĩ đánh bài với số tiền ít là để giải trí nhưng lại phải mang tù tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị R giảm hình phạt tù, hình phạt tiền và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thị Đ: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng áo treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thị R: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt tù, tiền và cho bị cáo được hưởng áo treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ và bị cáo Trần Thị R là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ và bị cáo Trần Thị R, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Đ và bị cáo R đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể: Vào khoảng 16 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2021 bị cáo Lê Thị Đ đã có hành vi gá bạc và dùng nhà của mình cho bị cáo Trần Thị R, bà Trần Thị M, ông Nguyễn Văn T đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc thể loại đánh sệp được thua bằng tiền để thu tiền xâu, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 940.000 đồng. Trước đó, bị cáo Đ và bị cáo R đã bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình

để chứa bạc và đánh bạc". Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố cũng như Bản án sơ thẩm xử bị cáo Lê Thị Đ phạm tội "Gá bạc" theo quy định điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xử bị cáo Trần Thị R phạm tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật, các bị cáo thống nhất tội danh trên nên không có kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt tù, tiền.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Lê Thị Đ và bị cáo Trần Thị R nhận thức rõ hành vi tụ tập đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép là hành vi pháp luật nghiêm cấm, bất cứ ai thực hiện đều phải bị xử lý theo pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, xem thường pháp luật. Đối với bị cáo Lê Thị Đ đã sử dụng địa điểm thuộc sở hữu của mình cho các con bạc đánh bạc trái phép nhằm mục đích thu tiền xâu, như vậy cho thấy hành vi của bị cáo Lê Thị Đ có dấu hiệu của tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Trước đó, các bị cáo Lê Thị Đ, Trần Thị R đã bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng nhà, chổ ở của mình để chứa bạc và đánh bạc. Đáng lẽ sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, các bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng các bị cáo không làm được việc này và tiếp tục vi phạm. Đối với lần vi phạm này mặc dù tổng số tiền dùng để đánh bạc chỉ có 940.000 đồng nhưng do các bị cáo Lê Thị Đ, Trần Thị R đã bị xử phạt hành chính mà tiếp tục phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gá bạc và đánh bạc theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Trần Thị R 09 tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000 đồng là đã có xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, hoàn cảnh gia đình và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ một cách đầy đủ, thỏa đáng, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Như vậy mới có thời gian cách ly các bị cáo để cải tạo giáo dục trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này đang gia tăng phức tạp hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Do đó, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị Đ phạm tội "gá bạc"; xử phạt bị cáo Trần Thị R phạm tội "đánh bạc" là chính xác, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ngoài các tình tiết giảm nhẹ có trong hồ sơ vụ án đã được cấp sơ thẩm áp dụng các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ cho bị cáo Lê Thị Đ hưởng án treo và không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt tù, hình phạt tiền và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị R.

[4] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ và bị cáo Trần Thị R. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị R, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét khi nghị án, tuy nhiên không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án nên không có căn cứ chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ và bị cáo Trần Thị R không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Trần Thị R là người cao tuổi có yêu cầu xin miễn án phí và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Trần Thị R.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị Đ, bị cáo Trần Thị R.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Đ phạm tội "Gá bạc" và bị cáo Trần Thị R phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời hạn tạm giam là 01 tháng 08 ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Đ 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị R 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời hạn tạm giam là 01 tháng 08 ngày, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành tiếp.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị R 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Trần Thị R

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến